

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2025
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và
Gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quế Anh
Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 206/2025/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 383/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Lê N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản Khe Tang, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện Ny: Số 126, phố thứ 2 Xintian, Xintianli, quận Rende, thành phố Đài Nm, Đài Loan – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Vi Văn M, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản Khe Tang, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị Lê N trình bày:

Ngày 31/01/2019, chị Lương Thị Lê N và anh Vi Văn M đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng bắt đầu nảy sinh tranh cãi, mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng sống xa nhau, bất đồng quan điểm sống, tính cách không Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lương Thị Lê N làm đơn khởi kiện đề

ngợi Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị Lương Thị Lê N và anh Vi Văn M ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị Lê N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, bị đơn anh Vi Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Anh M thống nhất về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị Lương Thị Lê N trình bày. Ny chị Lương Thị Lê N yêu cầu ly hôn, anh Vi Văn M đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vi Văn M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt do ở xa, đi lại vất vả nên không thể tham gia phiên tòa được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Lương Thị Lê N hiện đang cư trú tại Đài Loan; trước khi xuất cảnh, chị N có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Vụ án Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thủ tục hòa giải: căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không thể tiến hành hòa giải được vì chị Lương Thị Lê N không yêu cầu hòa giải.

Chị Lương Thị Lê N và anh Vi Văn M vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lương Thị Lê N và anh Vi Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05, ngày đăng ký kết hôn

31/01/2019. Sau một thời gian chung sống, anh M đi sang Đức làm ăn, vợ chồng xa nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại Chị N và anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên Chị N nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với anh M. Về phía anh M cũng đồng ý ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung, chia tài sản theo yêu cầu ly hôn của Chị N. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, Điều 3 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Lê N và anh Vi Văn M.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị Lê N và anh Vi Văn M không có con chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Lương Thị Lê N và anh Vi Văn M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị Lê N và anh Vi Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Lê N và anh Vi Văn M.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị Lê N và anh Vi Văn M. không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Lương Thị Lê N phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013862 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho Chị N 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng).

Anh Vi Văn M phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Lê N vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Vi Văn M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND thành phố Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Anh